

Số: /KH-KKT

Phú Yên, ngày tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Ban Quản lý Khu kinh tế

Thực hiện Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Phú Yên về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Phú Yên. Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Yên xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030 với những nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM THỰC HIỆN

- Xác định rõ trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế và trách nhiệm cụ thể của từng phòng, ban, trung tâm trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác cải cách hành chính nhằm triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 tỉnh Phú Yên.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu kinh tế nhằm góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập quốc tế; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Ban có phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của doanh nghiệp; lấy doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của Ban.

- Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp trên cơ sở kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được và đổi mới, sáng tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan để góp phần thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước; cung cấp tối đa các dịch vụ tiện ích số cho nhà đầu tư, doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi.

- Công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài, đòi hỏi các phòng, ban, trung tâm, mỗi cán bộ, công chức, viên chức Ban Quản lý Khu kinh tế, nhất là người đứng đầu phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính của Ban Quản lý Khu kinh tế trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính được giao tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 11/11/021 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và cơ quan chức năng nhằm góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ, thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong khu kinh tế và các KCN, đẩy mạnh thu hút đầu tư, nhất là Khu kinh tế Nam Phú Yên theo Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 18/8/2021 của Tỉnh ủy, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2021-2030.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2030

Tập trung thực hiện 6 nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết 76/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 11/11/021 của UBND tỉnh, đó là: Cải cách thể chế; Cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Trọng tâm cải cách hành chính của tỉnh 10 năm tới là: (i) Xây dựng, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật do Ban Quản lý Khu kinh tế tham mưu ban hành, nhất là các cơ chế, chính sách về thu hút đầu tư (ii) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển; (iii) Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công; (iv) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật do Ban Quản lý Khu kinh tế tham mưu ban hành, trọng tâm là các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, lành mạnh; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

a) Đến năm 2025:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban Quản lý Khu kinh tế, trọng tâm là quy định về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu xây dựng, trình cơ quan thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ, thu hút các nhà đầu tư, nhất là Khu kinh tế Nam Phú Yên theo Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 18/8/2021 của Tỉnh ủy.

b) Đến năm 2030:

Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước đối với khu kinh tế và các KCN phù hợp với với hệ thống thể chế của nhà nước là thể chế của nền hành chính hiện đại, tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển Khu kinh tế Nam Phú Yên trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, cảng biển quan trọng của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

1.2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban, trọng tâm là Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế và Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước trong Khu kinh tế Nam Phú Yên và các KCN với các sở, ban, ngành, địa phương để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

b) Xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư trọng điểm trên địa bàn Khu kinh tế Nam Phú Yên và các KCN.

Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất trong khu kinh tế và các khu công nghiệp; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

c) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật: 100% văn bản quy phạm pháp luật do Ban Quản lý tham mưu ban hành đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp.

Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

d) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu

Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các quy định thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp. Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để nhà đầu tư, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

a) Đến năm 2025:

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí và tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

- Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý đạt tỷ lệ tối thiểu là 30%, giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 90%.

- 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 80% nhà đầu tư, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó mà cơ quan đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan kết nối, chia sẻ.

- Giảm thời gian chờ đợi của nhà đầu tư, doanh nghiệp xuống trung bình còn tối đa 15 phút/01 lượt giao dịch; thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ tối đa 30 phút/01 hồ sơ vào năm 2025.

b) Đến năm 2030:

- 100% thủ tục hành chính, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

- Tối thiểu 90% thủ tục hành chính của tỉnh có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4, đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 80%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 95%.

2.2. Nhiệm vụ

a) Kịp thời công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính. Tích hợp đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 và 4 lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Quốc gia.

b) Rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

- Chủ động, thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo gây khó khăn cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả giải quyết bản điện tử theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

c) Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện.

d) Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban và Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước với các sở, ban, ngành, địa phương để tránh chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp, tinh gọn cơ cấu tổ chức cơ quan theo đúng quy định của pháp luật và đặc điểm, tình hình của đơn vị. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

a) Đến năm 2025:

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Khu kinh tế, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa Ban Quản lý với các cơ quan khác trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện giảm tối thiểu 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp của tỉnh hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt trên 90%.

b) Đến năm 2030:

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Ban theo quy định pháp luật; giảm mạnh đầu mối các tổ chức trung gian.

- Tiếp tục giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp của tình huống lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025.

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan đạt trên 95%.

3.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế.

- Triển khai thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà cơ quan không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

- Triển khai thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban: Rà soát, triển khai thực hiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần. Triển khai thực hiện các quy định về đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị.

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung Đề án vị trí việc làm của Ban Quản lý và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc theo quy định của pháp luật và thực tiễn quản lý, đề đề án vị trí việc làm thực sự phát huy tối đa hiệu quả.

- Triển khai thực hiện các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan trên môi trường điện tử, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài.

a) Đến năm 2025: Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Ban Quản lý Khu kinh tế có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Đến năm 2030:

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ: 25% - 35% Lãnh đạo Ban; trên 30% lãnh đạo, quản lý cấp phòng có đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

4.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Ban có đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ban trong giai đoạn mới.

- Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan.

- Sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Thực hiện nghiêm các quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; về thâm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu: Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và đạt hiệu quả về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng.

a) Đến năm 2025:

100% đơn vị sự nghiệp có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Đến năm 2030:

Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021 - 2025.

5.2. Nhiệm vụ

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại Ban.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban theo quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa: Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp.

a) Đến năm 2025:

- Thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% nhà đầu tư, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin.

- Thực hiện việc kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, quốc gia.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường điện tử và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Đến năm 2030:

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

6.2. Nhiệm vụ

- Triển khai thực hiện các quy định về định danh và xác thực điện tử để phổ cập danh tính số.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí nhằm khuyến khích nhà đầu tư, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Triển khai phát triển hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

- Triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Triển khai thực hiện phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ; thực hiện chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của cơ quan với các cơ quan chủ quản.

- Thực hiện lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh...

- Tiếp tục triển khai thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ trên Trục liên thông văn bản, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi về thực hiện nhiệm vụ... phục vụ sự chỉ đạo, điều hành.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số với các cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định. Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuỗi khối và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

- Triển khai thực hiện ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử.

- Phát triển, hoàn thiện Trang Thông tin điện tử của Ban; thực hiện tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng kênh tương tác trực tuyến để doanh nghiệp tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan.

- Triển khai thực hiện các ứng dụng thanh toán điện tử, các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

IV. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 (Theo phụ lục đính kèm)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Ban tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính đến các phòng, ban, trung tâm. Trưởng Ban chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch này; chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian; phân công rõ trách nhiệm của từng phòng, ban, trung tâm và cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và chú trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, nhà đầu tư, doanh nghiệp:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để cán bộ, công chức và tổ chức, cá nhân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính. Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên

truyền; tăng cường thiết lập các kênh thông tin, tương tác với nhà đầu tư, doanh nghiệp; chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà cơ quan cung cấp cho nhà đầu và doanh nghiệp.

- Có biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan, như tăng cường lấy ý kiến đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức; lấy sự hài lòng của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Chỉ đạo các phòng, ban, trung tâm nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu, giúp Lãnh đạo Ban tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ theo quy định để động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; kịp thời bãi miễn, thay thế những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín.

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; có chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Thực hiện đổi mới phương pháp đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của cơ quan; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông để công khai, minh bạch trong đánh giá.

- Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan dưới nhiều hình thức khác nhau, nhất là khảo sát đánh giá về việc cung cấp dịch vụ hành chính công. Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của cơ quan cho UBND tỉnh.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của Ban.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Ban tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh và của cơ quan để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác cải cách hành chính.

2. Văn phòng là bộ phận thường trực giúp Lãnh đạo Ban cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này thành Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan để tổ chức thực hiện; tham mưu Lãnh đạo Ban giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các phòng, ban, trung tâm thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra;

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

3. Các phòng, ban, trung tâm căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ đề ra.

4. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử Ban đăng tải nội dung Kế hoạch này trên Trang thông tin điện tử của Ban; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, trung tâm tham mưu Lãnh đạo Ban đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử của Ban.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Ban Quản lý Khu kinh tế, yêu cầu lãnh đạo các phòng, ban, trung tâm, Ban Biên tập Trang TTĐT và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Ban để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Trưởng Ban QL KKT;
- Các PTB QL KKT (đ/b)
- Các phòng, ban, trung tâm;
- Ban Biên tập Trang TTĐT ;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

Nguyễn Xuân Hùng

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-KKT ngày / 11/2021 của BQL Khu kinh tế)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Trách nhiệm tham mưu thực hiện		Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp		
I. Cải cách thể chế					
1	Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện văn bản QPPL về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước với các sở, ban, ngành, địa phương trên cơ sở quy định của Trung ương, của tỉnh	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của chính sách pháp luật
2	Xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trọng điểm trên trong Khu kinh tế, KCN	Phòng Kế hoạch và Đầu tư	Các phòng, ban, trung tâm	Quyết định của UBND tỉnh	Theo quy định của pháp luật
3	Tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý	Văn phòng; Phòng Kế hoạch và Đầu tư	Các phòng, ban, trung tâm	Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
4	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiến nghị xử lý tình hình vi phạm hành chính, pháp luật trong Khu kinh tế và các KCN	Các phòng, ban, trung tâm	Văn phòng	Kế hoạch kiểm tra, các văn bản xử lý/kiến nghị xử lý sau khi kiểm tra, rà soát VBQPPL; Báo cáo kiểm tra,	Hàng năm

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Trách nhiệm tham mưu thực hiện		Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp		
				rà soát, hệ thống văn bản QPPL và theo dõi thi hành pháp luật	
II. Cải cách thủ tục hành chính					
1	Kịp thời công bố và cập nhật TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Quyết định công bố TTHC	Hàng năm
2	Tích hợp đầy đủ, kịp thời TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Thực hiện tích hợp TTHC	Theo đúng thời gian quy định của Trung ương
3	Rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa các TTHC, nhóm TTHC	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của UBND tỉnh; văn bản đề xuất đơn giản hóa TTHC	Hàng năm
4	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau. Khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Thực hiện công khai, cập nhật TTHC	Hàng năm
III. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Trách nhiệm tham mưu thực hiện		Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp		
1	Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan đảm bảo tinh gọn, hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Các Quyết định của UBND tỉnh	Theo đúng lộ trình thời gian quy định
2	Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban	Văn phòng	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban	Các Quyết định của UBND tỉnh	Hàng năm
3	Tập trung điều chỉnh, phê duyệt đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo quy định	Văn phòng; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban	Các phòng, ban, trung tâm	Các Quyết định của UBND tỉnh	Theo đúng lộ trình thời gian quy định
IV. Cải cách công vụ					
1	Thực hiện đúng quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Hàng năm
2	Thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính và tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong từng cơ quan	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Hàng năm

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Trách nhiệm tham mưu thực hiện		Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp		
3	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện	Hàng năm
4	Thực hiện quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Các phòng, đơn vị triển khai thực hiện đánh giá	Hàng năm
5	Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Hàng năm
V. Cải cách tài chính công					
1	Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định và hiệu quả về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Văn phòng triển khai thực hiện	Hàng năm
2	Triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban	Văn phòng	Văn bản của Ban và các đơn vị sự nghiệp	Theo đúng lộ trình pháp luật quy định
3	Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban	Văn phòng	Các đơn vị sự nghiệp triển khai thực hiện	Theo quy định của pháp luật
VI. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
1	Triển khai thực hiện các quy định về định danh và	Văn phòng	Các phòng,	Văn bản của Ban	Hàng năm

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Trách nhiệm tham mưu thực hiện		Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp		
	xác thực điện tử để phổ cập danh tính số		ban, trung tâm	triển khai các Quyết định của UBND tỉnh	
2	Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định các chính sách, quy định pháp lý về thuế, phí	Các phòng, ban, trung tâm	Văn phòng	Các phòng, đơn vị triển khai thực hiện	Hàng năm
3	Triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây; Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh tại tỉnh	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Văn bản của Ban	Hàng năm
4	Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng	Các phòng, ban, trung tâm	Văn phòng	Triển khai thực hiện chuẩn hóa, điện tử hóa	Hàng năm
5	Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính quyền điện tử của tỉnh	Các phòng, ban, trung tâm	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông	Hàng năm
6	Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người	Ban Biên tập	Các phòng,	Xây dựng các	Theo quy

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Trách nhiệm tham mưu thực hiện		Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành
		Bộ phận chủ trì	Bộ phận phối hợp		
	dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước	Trang TTĐT Ban	ban, trung tâm	kênh tương tác	định của Trung ương
7	Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả doanh nghiệp trong KKT và các KCN	Văn phòng	Các phòng, ban, trung tâm	Văn bản của Ban	Theo quy định của Trung ương